

PHIẾU TỰ HỌC MÔN TOÁN

VINSCHOOL

TUẦN 19

I. Khoanh tròn chữ cái đặt trước câu trả lời đúng.

Câu 1: Tính diện tích hình thang, biết độ dài đáy là 18cm và 1,2dm; chiều cao là 15cm.

A. 450dm² B. 450cm² C. 225cm² D. 225dm²

Câu 2: Một hình thang có độ dài đáy lần lượt là 6cm và 9cm; diện tích 9cm². Tính chiều cao của hình thang.

A. 15cm B. 18cm C. 2,4cm D. 1,2cm

Câu 3: Một thửa ruộng hình thang có diện tích là 300m². Tính tổng độ dài hai đáy biết chiều cao của thửa ruộng đó là 1,2dam.

A. 50m B. 12,5m C. 100m D. 25m

Câu 4: Một hình thang có diện tích 4,2dm², chiều cao 2,1dm; độ dài đáy bé là 1,6dm. Tìm đáy lớn.

A. 2dm B. 2,4dm C. 4dm D. 0,4dm

Câu 5: Một miếng bìa hình tròn có đường kính 5cm. Tính chu vi của miếng bìa.

A. 7,85cm B. 15,7cm C. 157cm D. 31,4cm

Câu 6: Một bánh xe đạp có chu vi là 2,041 m. Hỏi bán kính của bánh xe là bao nhiêu?



A. 6,5m B. 0,65m
C. 3,25m D. 0,325m

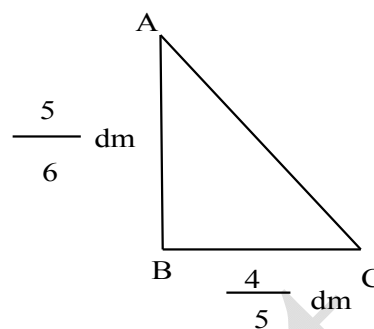
Câu 7: Tính diện tích hình tam giác vuông ABC bên:

A. $\frac{1}{6} \text{dm}^2$

B. $\frac{2}{3} \text{dm}^2$

C. $\frac{1}{3} \text{dm}^2$

D. $\frac{4}{3} \text{dm}^2$



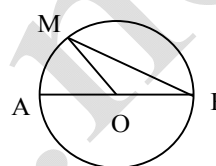
Câu 8: Đúng ghi Đ, sai ghi S vào ô trống: (*Quan sát hình tròn*)

A. $OA=OM=OB$

C. $AB = MB$

B. $OA = \frac{1}{2} AB$

D. $AB = OB \times 2$



II. Làm các bài tập sau:

Bài 1: Tính giá trị của biểu thức:

a. $374,05 + 48,7 \times 0,1$

b. $(56,8 - 32,3) \times 5,7$

.....

Bài 2: Bán kính của một bánh xe ô tô là 0,25m

a. Tính chu vi của bánh xe.

b. Nếu ô tô đó đi hết quãng đường dài 4,71 km thì bánh xe lăn trên mặt đất được bao nhiêu vòng?

.....

Bài 3: Một mảnh vườn hình thang có độ dài đáy lớn 45m; đáy bé 35m và chiều cao bằng $\frac{2}{5}$ tổng độ dài hai đáy. Người ta trồng rau trên mảnh vườn đó, trung bình cứ 3m^2 thu hoạch được 9kg rau. Hỏi trên cả mảnh vườn người ta thu hoạch được bao nhiêu tấn rau?

.....

.....
.....
Bài 4: Tìm x, biết:

a. $x : 0,4 : 2,5 = 10,5$

b. $x \times 16,5 + x \times 82,5 + x = 128$

.....
.....

hoc360.net